

Bản án số: 23/2017/KDTM-PT
Ngày: 26-9-2017
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Trần Thị Khánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2017/TLPT-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2017/KDTM-ST ngày 18.7.2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty VA

Địa chỉ trụ sở: đường HV, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: đường L, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền số 410/VAMC-UQ ngày 05.8.2015). Có mặt

- Bị đơn: Công ty TH

Địa chỉ trụ sở: đường P, phường PN, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Hà Bảo V. Địa chỉ: đường P, quận T, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền ngày 26.9.2017). Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1966;

Trú tại: đường P, phường PN, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty TH – bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24.6.2013 Ngân hàng E ký hợp đồng tín dụng số LAV201300951 cho Công ty TH vay hạn mức số tiền 59.000.000.000 đồng (Năm mươi chín tỷ đồng). Thực hiện hợp đồng tín dụng phía Ngân hàng E đã giải ngân và Công ty TH đã nhận nợ theo 75 hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ với tổng số tiền 113.258.233.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty TH đã trả xong nợ gốc. Dư nợ lãi còn lại tính đến ngày 18.7.2017 là 3.062.578.865 đồng.

Tiếp đến ngày 20.3.2014 ngân hàng E đã ký hợp đồng tín dụng số LAV 201400331 cho Công ty TH vay hạn mức số tiền 94.000.000.000 đồng, hạn mức này bao gồm cả phần dư nợ của Hợp đồng tín dụng số LAV201300951 ngày 24/6/2013 chuyển sang.

Ngày 10/10/2014, hai bên ký phụ lục hợp đồng tín dụng số 01-LAV 201400331 điều chỉnh hạn mức tín dụng còn lại 52.127.098.251 đồng. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng E đã giải ngân và Công ty TH đã nhận nợ theo 14 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ với tổng số tiền 48.181.085.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên phía Công ty TH đã trả 13.187.157.000 đồng nợ gốc. Dư nợ còn lại tính đến ngày 18.7.2017 là 51.354.003.317 đồng, trong đó nợ gốc là 34.993.928.000 đồng và lãi trong hạn là 11.651.148.898 đồng, lãi quá hạn là 4.708.926.420 đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ nói trên, vào ngày 21.3.2014 các bên đã ký hợp đồng thế chấp số 08/2014 - DN đó là tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số A1, tờ bản đồ số HKC, tại khu đất A1-KDC chợ HK Cũ, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Phan Văn H.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, Công ty TH đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng E từ tháng 4.2014.

Ngày 12.6.2015 Ngân hàng E đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty TH cho Công ty VA theo hợp đồng mua bán nợ số 3900/2015/MBN.VAMC2-E.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty TH thanh toán cho Công ty VA toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến hết ngày 18.7.2017 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 54.416.582.182 đồng (Năm mươi bốn tỷ bốn trăm mười sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc là 34.993.928.000 đồng, lãi trong hạn: 14.171.459.633 đồng, lãi quá hạn: 5.251.194.549 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 19.7.2017 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LAV 201400331 ngày 20.3.2014.

Trong trường hợp phía Công ty TH không thanh toán cho công ty VA thì yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số A1, tờ bản đồ số HKC, tại khu đất A1-KDC chợ HK Cũ, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Phan Văn H để công ty VA thu hồi nợ.

* Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày:

Công ty TH cũng như ông Phan Văn H thống nhất với toàn bộ lời trình bày của đại diện phía công ty VA. Công ty TH đồng ý trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến hết ngày 18.7.2017 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 54.416.582.182 đồng (Năm mươi tư tỷ bốn trăm mười sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc là 34.993.928.000 đồng, lãi trong hạn: 14.171.459.633 đồng, lãi quá hạn: 5.251.194.549 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 19.7.2017 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LAV 201400331 ngày 20.3.2014.

Tuy nhiên, do Công ty gặp khó khăn nên đề nghị Tòa án giải quyết để Công ty TH trả dần trong thời hạn 02 năm, hạn cuối trả nợ là đến tháng 7 năm 2019 đồng thời đề nghị công ty VA giảm lãi và khoan nợ cho Công ty TH. Nếu công ty TH vi phạm thì ông H đồng ý xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số A1, tờ bản đồ số HKC, tại khu đất A1-KDC chợ HK Cũ, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Phan Văn H để công ty VA thu hồi nợ.

Với nội dung vụ án như trên, bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 13/2017/KDTM-ST ngày 18.7.2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng căn cứ vào các Điều 355, 471 và 474 BLDS 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của công ty VA đối với Công ty TH.

2. Buộc Công ty TH phải trả cho công ty VA số tiền 54.416.582.182 đồng (Năm mươi bốn tỷ bốn trăm mười sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc là 34.993.928.000 đồng, lãi trong hạn: 14.171.459.633 đồng, lãi quá hạn: 5.251.194.549 đồng (Lãi tạm tính đến ngày 18.7.2017).

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 19.7.2017 theo mức lãi suất mà Công ty TH và Ngân hàng E đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số LAV 201400331 ngày 20.3.2014 trên số tiền nợ gốc cho đến khi thi hành án xong.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản nợ vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số A1, tờ bản đồ số HKC, tại khu đất A1 - KDC chợ HK Cũ, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, diện tích 2.811,2m² đứng tên ông Phan Văn H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BR 701177, số vào sổ cấp GCN CTs 29909 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16.12.2013. Việc thế chấp được ghi nhận tại hợp đồng thế chấp số 08/2014-DN ngày 21.3.2014 được Phòng Công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 21.3.2014, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Đà Nẵng tại quận Liên Chiểu ngày 21.3.2014 (tài sản thế chấp theo hiện trạng hiện nay cụ thể là: diện tích đất không có gì thay đổi so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Về phần xây dựng, đối với phần đất trống đó xây dựng thêm một sân bóng đá mini có diện tích khoảng 659m², một quán cà phê kết cấu trụ sắt, ốp gạch, dàn thép, cột bê tông mái lợp ngói có diện tích khoảng 30,6m²; xung quanh quán cà phê có xây dựng thêm 1 hồ cá, một toa let, nền gạch men) sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp Công ty TH không thanh toán được nợ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bên theo quy định pháp luật.

Ngày 01/8/2017, Công ty TH có đơn kháng cáo đề nghị:

- Cho Công ty TH trả nợ gốc 34.993.928.000 đồng và trả nợ lãi trong hạn là 13.629.053.749 đồng

- Đề nghị cho Công ty TH trả số tiền trên trong 02 năm từ 07.2017 đến 07.2019

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất toàn bộ số nợ gốc và lãi tổng cộng 54.416.582.182 đồng, trong đó, nợ gốc là

34.993.928.000 đồng, lãi trong hạn: 14.171.459.633 đồng, lãi quá hạn: 5.251.194.549 đồng, như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đề nghị nguyên đơn giảm cho bị đơn khoản tiền nợ lãi và trả số tiền nợ gốc trên trong 02 năm từ tháng 07.2017 đến tháng 07.2019.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu của đại diện bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 13/2017/KDTM-ST ngày 18.7.2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng E và Công ty TH đã tự nguyện ký kết các Hợp đồng tín dụng số LAV201300951 ngày 24/6/2013 và Hợp đồng tín dụng số LAV201400331 ngày 20/3/2014. Hình thức và nội dung của các hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ nói trên, các bên đã ký hợp đồng thế chấp số 08/2014 - DN 21.3.2014 là tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số A1, tờ bản đồ số HKC, tại khu đất A1-KDC chợ HK Cũ, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Phan Văn H. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty TH đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[2] Theo Hợp đồng mua bán nợ số 3900/2015/MBN.VAMC2-E ngày 12 tháng 6 năm 2015, giữa Ngân hàng E và VAMC, Ngân hàng đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty TH theo Hợp đồng tín dụng số LAV201300951 ngày 24/6/2013 và Hợp đồng tín dụng số LAV201400331 ngày 20/3/2014, bao gồm cả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho VAMC. Như vậy, kể từ ngày 12/6/2015, VAMC đã trở thành chủ nợ khoản vay của Công ty TH.

[3] Nguyên đơn VAMC yêu cầu Công ty TH thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến hết ngày 18.7.2017 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 54.416.582.182 đồng (năm mươi bốn tỷ bốn trăm mười sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn một trăm tám mươi hai đồng), trong đó, nợ gốc là 34.993.928.000 đồng, lãi trong hạn:

14.171.459.633 đồng, lãi quá hạn: 5.251.194.549 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 19.7.2017 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LAV 201400331 ngày 20.3.2014. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện công ty TH đều thống nhất toàn bộ khoản nợ cả gốc và lãi như nguyên đơn yêu cầu là đúng. Do vậy, bản án sơ thẩm buộc Công ty TH phải trả cho VAMC số tiền nợ cả gốc và lãi là 54.416.582.182 đồng là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn Công ty TH kháng cáo đề nghị nguyên đơn VAMC xem xét giảm khoản tiền lãi và xin trả khoản tiền nợ gốc trong thời hạn 02 năm từ tháng 07.2017 đến tháng 07.2019. Tuy nhiên, ý kiến của đại diện bị đơn không được đại diện nguyên đơn chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[4] Đối với các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm các bên đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập.

[5] Về án phí

[5.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 162.416.582 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm mười sáu ngàn năm trăm tám mươi hai đồng) Công ty TH phải chịu.

[5.2] Hoàn trả cho Công ty VA số tiền tạm ứng án phí là 76.293.831 đồng (Bảy mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ba ngàn tám trăm ba mươi một đồng) đã nộp tại biên lai thu số 004739 ngày 09.10.2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

[5.3] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000đ, Công ty TH phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án quận Hải Châu TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 009634 ngày 07/8/2017

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 13/2017/KDTM-ST ngày 18.7.2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 290, 355, 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 293 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27.02.2009 của UBTVQH khóa 12;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TH, giữ nguyên bản án sơ thẩm.
Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty VA đối với Công ty TH.

2. Buộc Công ty TH phải trả cho Công ty VA số tiền 54.416.582.182 đồng (Năm mươi bốn tỷ bốn trăm mười sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc là 34.993.928.000 đồng, lãi trong hạn: 14.171.459.633 đồng, lãi quá hạn: 5.251.194.549 đồng (Lãi tạm tính đến ngày 18.7.2017).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản nợ vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số A1, tờ bản đồ số HKC, tại khu đất A1 - KDC chợ HK Cũ, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, diện tích 2.811,2m² đứng tên ông Phan Văn H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BR 701177, sổ vào sổ cấp GCN CTs 29909 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16.12.2013. Việc thế chấp được ghi nhận tại hợp đồng thế chấp số 08/2014-DN ngày 21.3.2014 được Phòng Công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 21.3.2014, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Đà Nẵng tại quận Liên Chiểu ngày 21.3.2014 (tài sản thế chấp theo hiện trạng hiện nay cụ thể là: diện tích đất không có gì thay đổi so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Về phần xây dựng đối với phần đất trong đó xây dựng thêm một sân bóng đá mini có diện tích khoảng 659m², một quán cà phê kết cấu trụ sắt,

ốp gạch, dàn thép, cột bê tông mái lợp ngói có diện tích khoảng 30,6m²; xung quanh quán cá phê có xây dựng thêm 1 hồ cá, một toa let, nền gạch men) sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp Công ty TH không thanh toán được nợ.

4. Về án phí

4.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 162.416.582 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm mười sáu ngàn năm trăm tám mươi hai đồng) Công ty TH phải chịu.

4.2. Hoàn trả cho Công ty VA số tiền tạm ứng án phí là 76.293.831 đồng (Bảy mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ba ngàn tám trăm ba mươi một đồng) đã nộp tại biên lai thu số 004739 ngày 09.10.2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

4.3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000đ, Công ty TH phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án quận Hải Châu TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số 009634 ngày 07/8/2017.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Cao Văn Hiếu